TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2025/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 14 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 của người yêu cầu:

- Bà Võ Thị L. Sinh năm: 1991. Địa chỉ: Tổ C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Ông Huỳnh Văn A. Sinh năm: 1991. Địa chỉ: Tổ C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Huỳnh Văn A và bà Võ Thị L kết hôn vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2015 đăng ký ngày 29/5/2015. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Đến năm 2021 vợ chồng chuyển ra sinh sống tại địa chỉ: Tổ C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến khoảng năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả.

Tại phiên hòa giải, ông Huỳnh Văn A và bà Võ Thị L đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục, không thể tiếp tục chung sống với nhau, vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Huỳnh Văn

A và bà Võ Thị L là hoàn toàn tự nguyện, do đó cần căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn của ông Huỳnh Văn A và bà Võ Thị L.

[2] *Về con chung:* Ông Huỳnh Văn A và bà Võ Thị L xác định vợ chồng có 02 con chung và thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Huỳnh Anh Q - Sinh ngày: 25/02/2022 cho bà Võ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Huỳnh Anh K - Sinh ngày: 07/9/2015 cho ông Huỳnh Văn A trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng cho bên nào.

[3] *Về tài sản chung:* Ông Huỳnh Văn A và bà Võ Thị L xác nhận không có.

[4] *Về nợ chung:* Ông Huỳnh Văn A và bà Võ Thị L xác nhận không có.

[5] *Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình*: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Huỳnh Văn A và bà Võ Thị L mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Huỳnh Văn A và bà Võ Thị L đã nộp theo biên lai thu số 0009626 ngày 25 tháng 03 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 04 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Huỳnh Văn A và bà Võ Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2015, quyển số 01/2015, đăng ký ngày 29/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam)

- *Về con chung:* Ông Huỳnh Văn A và bà Võ Thị L xác định vợ chồng có 02 con chung và thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Huỳnh Anh Q - Sinh ngày: 25/02/2022 cho bà Võ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Huỳnh Anh K - Sinh ngày: 07/9/2015 cho ông Huỳnh Văn A trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng cho bên nào.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Huỳnh Văn A và bà Võ Thị L xác nhận không có.

Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Võ Thị L và ông Huỳnh Văn A mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Võ Thị L và ông Huỳnh Văn A đã nộp theo biên lai thu số 0009626 ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà Võ Thị L và ông Huỳnh Văn A đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Bình Chánh;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Tuyền